

Số: /QĐ-UBND

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án
Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THIỆU TRUNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 175/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc Hội; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-SXD ngày 29/7/2022 của Sở Xây dựng Thanh Hóa về việc Sửa đổi khu vực để tính đơn giá nhân công tại Quyết định số 391/QĐ-SXD ngày 14/5/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 727/QĐ-SXD ngày 26/01/2022 của Sở Xây dựng Thanh Hóa Về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Thiệu Trung về chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, dự toán chi phí khảo sát lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 về việc chỉ định thầu Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND xã Thiệu Trung về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 về việc chỉ định thầu Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng và dự toán công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 05/BC-TTr ngày 17/4/2026 của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thương mại Tuấn Khải về việc tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng và dự toán công trình, dự án: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế tại Báo cáo số 43/BCTĐ-KT ngày 24/4/2026 về kết quả thẩm định Báo cáo KTKT xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung; kèm theo Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 22/4/2026 của Chủ đầu tư về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung

2. Cấp quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Thiệu Trung.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Thiệu Trung.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh trong trường, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần duy trì Trường chuẩn quốc gia mức độ 1

5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Vinasas

6. Nhà thầu thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thương mại Tuấn Khải

7. Địa điểm xây dựng: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.

8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, Công trình dân dụng.

9. Số bước thiết kế: 01 bước (lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật).

10. Nội dung đầu tư và giải pháp thiết kế công trình:

10.1. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng.

- Cạo bỏ lớp sơn tường, trần ô cầu thang, mặt phía trước ngoài nhà và hai đầu hồi. Sơn lại bằng sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

- Tháo dỡ mái tôn chống nóng hiện trạng, sơn lại xà gồ U80x40x3mm

hiện trạng bằng sơn chống gỉ. Lợp thay thế mái tôn bằng tôn múi dày 0.4mm.

- Xử lý chống thấm Sê nô mái: Vệ sinh bề mặt, quét dung dịch chống thấm chuyên dụng, vén thành 20cm. Láng bằng vữa xi măng M75 dày 2cm, trát vén thành bằng vữa xi măng M75 dày 1,5cm cao 20cm. Làm mới hệ thống thoát nước mái bằng ống PVC D90, rọ chắn rác DN100 chất liệu inox.

- Phần cửa: Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ thay thế bằng cửa nhôm hệ 55 vát cạnh, kính dày 6,38mm; Thay mới hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp 13x26x1.1mm sơn tĩnh điện màu trắng.

- Thay thế hệ thống điện toàn nhà; Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện hiện có trong khu vực cấp đến tủ điện tổng đặt tại gầm cầu thang tầng 1 bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x16mm² hiện trạng đến hộp điện tổng đặt tại tầng 1; phân phối đến tủ điện tổng tầng 02 bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x6mm²; sau đó phân phối đến các tủ điện phòng bằng dây dẫn Cu/PVC/(2x6)mm². Từ tủ điện phòng cấp điện cho các thiết bị bằng dây dẫn điện mềm: loại dây Cu/PVC 2x1,5m² cho thiết bị chiếu sáng, quạt trần, quạt treo tường và cho ổ cắm dùng CU/PVC 2x2,5mm². Dây dẫn được luồn các ống gen D16, D20 bảo vệ đi nổi trên trần và tường. Toàn bộ hệ thống điện được nối đất an toàn bằng hệ thống cọc tiếp địa và dây tiếp địa.

- Thay mới hệ thống chống sét máu đến vị trí đầu nối với hệ thống tiếp địa hiện trạng. Kim thu sét thép D16 dài 1,0m; dây dẫn sét thép D10. Kết nối giữa dây dẫn sét xuống cọc tiếp địa hiện trạng, sử dụng các mối hàn nối chuyên dụng, đảm bảo cho hệ thống kim, lưới thu sét trên mái và hệ thống nối đất được liên tục về điện.

10.2. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 04 phòng.

- Cao bô lớp sơn tường, trần ô cầu thang, mặt phía trước ngoài nhà và hai đầu hồi. Sơn lại bằng sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

- Tháo dỡ mái tôn chống nóng hiện trạng, sơn lại xà gồ U80x40x3mm hiện trạng bằng sơn chống gỉ. Lợp thay thế mái tôn bằng tôn múi dày 0.4mm.

- Xử lý chống thấm Sê nô mái: Vệ sinh bề mặt, quét dung dịch chống thấm chuyên dụng, vén thành 20cm. Láng bằng vữa xi măng M75 dày 2cm, trát vén thành bằng vữa xi măng M75 dày 1,5cm cao 20cm. Làm mới hệ thống thoát nước mái bằng ống PVC D90, rọ chắn rác DN100 chất liệu inox.

- Phần cửa: Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ thay thế bằng cửa nhôm hệ 55 vát cạnh, kính dày 6,38mm; Thay mới hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp 13x26x1.1mm sơn tĩnh điện màu trắng.

- Thay thế hệ thống điện toàn nhà; Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện hiện có trong khu vực cấp đến tủ điện tổng đặt tại gầm cầu thang tầng 1 bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x16mm² hiện trạng đến hộp điện tổng đặt tại tầng 1; phân phối đến tủ điện tổng tầng 02 bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x6mm² ; sau đó phân phối đến các tủ điện phòng bằng dây dẫn Cu/PVC/(2x6)mm². Từ tủ điện phòng cấp điện cho các thiết bị bằng dây dẫn điện mềm: loại dây Cu/PVC 2x1,5m² cho thiết bị chiếu sáng, quạt trần, quạt treo tường và cho ổ cắm dùng CU/PVC 2x2,5mm². Dây dẫn được luồn các ống gen D16, D20 bảo vệ đi nổi trên trần và tường. Toàn bộ hệ thống điện được nối đất

an toàn bằng hệ thống cọc tiếp địa và dây tiếp địa.

- Thay mới hệ thống chống sét máu đến vị trí đầu nối với hệ thống tiếp địa hiện trạng. Kim thu sét thép D16 dài 1,0m; dây dẫn sét thép D10. Kết nối giữa dây dẫn sét xuống cọc tiếp địa hiện trạng, sử dụng các mối hàn nối chuyên dụng, đảm bảo cho hệ thống kim, lưới thu sét trên mái và hệ thống nối đất được liên tục về điện.

11. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 2.142.766.000 đồng (Hai y, một trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Trong đó:

Chi phí xây dựng:	1.754.416.995	đồng;
Chi phí quản lý dự án:	60.457.000	đồng;
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	179.468.000	đồng;
Chi phí khác:	46.399.875	đồng;
Chi phí dự phòng:	102.024.594	đồng;

(có phụ biểu chi tiết kèm theo)

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách xã từ nguồn sự nghiệp giáo dục và các nguồn huy động hợp pháp khác

- **Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:** Theo Kế hoạch giao vốn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

14. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định hiện hành.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không có

16. Các nội dung khác (nếu có): không có

Điều 2. Giao phòng Kinh tế có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND xã (để b/c);
- Phòng giao dịch số 5 – Khu vực XI;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Vũ

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND xã Thiệu Trung)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				1.624.460.181	129.956.814	1.754.416.995	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				1.624.460.181	129.956.814	1.754.416.995	
1.1.1	XÂY DỰNG		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	1.624.460.181	129.956.814	1.754.416.995	
2	Chi phí quản lý dự án	3,446%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	55.978.898	4.478.312	60.457.000	Gqlda
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				166.173.702	13.293.896	179.468.000	Gtv
3.1	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng			Theo QĐ số: 167/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	327.778	26.222	354.000	
3.2	Chi phí khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3a Thông tư 08/2025/TT-BXD)			Theo QĐ số: 175/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	102.777.778	8.222.222	111.000.000	
3.3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)			Theo QĐ số: 240/QĐ-UBND ngày 10/3/2026	9.259.259	740.741	10.000.000	
3.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	53.363.517	4.269.081	57.633.000	
3.5	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng (Bảng 2.23 Thông tư 12/2021/TT-BXD)			Theo QĐ số: 167/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	445.370	35.630	481.000	
4	Chi phí khác				44.754.433	1.645.645	46.399.875	Gk
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 254/2025/NĐ-CP)	0,57%	0,5	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	5.683.875		5.683.875	

4.3	Chi phí kiểm toán độc lập (Nghị định 254/2025/NĐ-CP)	0,96%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	20.570.558	1.645.645	22.216.000	
4.4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng			Tạm tính	18.000.000		18.000.000	
5	Chi phí dự phòng						102.024.594	Gdp
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	5%		(Gxd+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			102.024.594	
	Tổng cộng				1.891.367.214	149.374.667	2.142.766.464	Gxdct
	Làm tròn						2.142.766.000	